

BẢO HỘ QUYỀN TÁC GIẢ ĐỐI VỚI CÁC TÁC PHẨM ĐƯỢC TẠO RA BẰNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO

DUYÊN VIỆT ANH

Khoa Luật, Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng
Faculty of Law, School of Economics, Da Nang University
Email: anhdv@due.edu.vn

Tóm tắt

Bài viết này đề cập việc bảo hộ quyền tác giả đối với các tác phẩm được tạo ra từ trí tuệ nhân tạo. Người viết tập trung phân tích các cơ sở pháp lý về bảo hộ quyền tác giả, xác định những thách thức pháp lý về bảo hộ quyền tác giả trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo tại Việt Nam. Thông qua phân tích thực trạng trong vấn đề bảo hộ quyền tác giả đối với các tác phẩm được tạo ra từ trí tuệ nhân tạo, tác giả đưa ra những kiến nghị và giải pháp hoàn thiện pháp luật Việt Nam nhằm bảo hộ quyền tác giả nói chung và quyền tác giả trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo nói riêng.

Từ khóa: trí tuệ nhân tạo, quyền tác giả, sở hữu trí tuệ, bảo hộ

Abstract

This article mentions copyright protection for works created with artificial intelligence. Accordingly, it focuses on analyzing the legal basis for copyright protection and identifying legal challenges in copyright protection in the field of artificial intelligence in Vietnam. Through analyzing the current situation in the issue of copyright protection for works created with artificial intelligence, the author provides recommendations and solutions to improve Vietnamese law to protect copyright in general and copyright in the field of artificial intelligence in particular.

Keywords: artificial intelligence, copyright, intellectual property, protection

Ngày nhận bài: 13/04/2024

Ngày duyệt đăng: 05/08/2024

1. Khái quát về bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm được tạo ra bằng trí tuệ nhân tạo

Quyền tác giả là một bộ phận của nhóm quyền con người. Tuyên ngôn thế giới về Quyền con người năm 1948 ghi nhận: “Mọi người đều có quyền tự do tham gia vào đời sống văn hóa của cộng đồng, sáng tác nghệ thuật và tham gia hoạt động khoa học. Mọi người đều có quyền được bảo vệ lợi ích tinh thần và lợi ích vật chất có được từ hoạt động khoa học, văn học, nghệ thuật mà mình là tác giả” (Điều 27). Bên cạnh đó, Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định: “Mọi người có quyền nghiên cứu khoa học và công nghệ, sáng tạo văn học, nghệ thuật và thụ hưởng lợi ích từ các hoạt động đó” (Điều 40). Những quy định trên cho thấy vấn đề quyền tác giả trên thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng đóng vai trò quan trọng với sự phát triển của xã hội.

Chính quyền tác giả đã khuyến khích con người cống hiến tài năng trí tuệ trong hoạt động sáng tạo và tạo ra các giá trị thương mại từ hoạt động đó. Như vậy, việc bảo hộ quyền tác giả sẽ tạo hiệu quả thúc đẩy sự sáng tạo, từ đó áp dụng sự sáng tạo đó vào lợi ích xã hội. Bảo hộ quyền tác giả được hiểu một cách chung nhất là việc Nhà nước ban hành các quy phạm pháp luật, tạo cơ sở pháp lý nhằm

xác lập, công nhận quyền tác giả cho các cá nhân, tổ chức đối với tác phẩm do họ tạo ra hoặc sở hữu và đảm bảo thực thi các quy định đó trên thực tế nhằm chống lại các hành vi xâm phạm. Việc đảm bảo thực thi các quy định mà pháp luật ghi nhận về quyền tác giả chính là bảo vệ quyền tác giả chống lại các hành vi xâm phạm. Theo cách tiếp cận này thì bảo vệ quyền tác giả là một nội dung của bảo hộ quyền tác giả.

Ở Việt Nam, khái niệm “bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ (SHTT)” lần đầu tiên được ghi nhận trong Luật SHTT năm 2005. Tuy nhiên, các nhà làm luật không đưa ra một định nghĩa rõ ràng cho thuật ngữ này mà chỉ sử dụng làm tiêu đề tại Phần thứ năm của Luật SHTT năm 2005 sửa đổi năm 2022 (Luật SHTT). Trong phần này, Luật SHTT quy định về quyền tự bảo vệ của chủ thể quyền SHTT (Điều 198), về các biện pháp xử lý hành vi xâm phạm quyền SHTT (Điều 199), về thẩm quyền xử lý hành vi xâm phạm quyền SHTT (Điều 200). Từ những quy định này, có thể thấy “bảo vệ quyền SHTT” không chỉ là hoạt động của cơ quan nhà nước có thẩm quyền mà còn bao gồm hoạt động của chủ thể quyền (tác giả, chủ sở hữu tác phẩm), các cá nhân, tổ chức liên quan bị thiệt hại hoặc có khả năng bị thiệt hại bởi hành vi xâm phạm quyền SHTT, cơ quan, tổ chức hữu quan trong việc ngăn chặn, xử lý hành vi xâm phạm quyền SHTT.

Từ những phân tích trên, bảo hộ quyền tác giả có thể được định nghĩa là hoạt động của các cơ quan nhà nước, chủ thể quyền tác giả và các chủ thể liên quan nhằm phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hành vi xâm phạm đến quyền tác giả đã được pháp luật ghi nhận. Hoạt động bảo hộ quyền tác giả phải dựa trên những cơ sở pháp lý và tuân theo các trình tự, thủ tục pháp lý đã được pháp luật quy định. Bảo hộ quyền tác giả nhằm đảm bảo quyền và lợi ích của các chủ thể sáng tạo, bảo vệ công sức, thành quả lao động trí tuệ của họ, đảm bảo công bằng giữa lợi ích của chủ thể sáng tạo và lợi ích xã hội. Những cá nhân, tổ chức muốn khai thác, sử dụng tác phẩm trong thời hạn bảo hộ phải xin phép tác giả, chủ sở hữu tác phẩm hoặc trả một khoản thù lao tương xứng. Bảo hộ quyền tác giả cũng nhằm khuyến khích các chủ thể tham gia, sáng tạo ngày càng nhiều tác phẩm có giá trị kinh tế.

Hiện nay, các mô hình trí tuệ nhân tạo (*artificial intelligence*, AI) hiện đại có khả năng tạo ra nội dung sáng tạo bằng văn bản, hình ảnh, âm thanh mà không có sự can thiệp của con người. Các tác phẩm do AI tạo ra có xu hướng ngày càng gia tăng và mang lại giá trị thẩm mỹ, nghệ thuật và thương mại khá cao. Tác phẩm nghệ thuật đầu tiên được bán đấu giá tại một nhà đấu giá lớn do AI tạo ra là bức chân dung Edmond de Belamy, được bán với giá 432.500 USD vào năm 2018.¹ Bốn tác phẩm đầu tiên do AI Botto tạo ra đã bán được tổng cộng 1,1

¹ Đắc Luân, “Tranh do AI vẽ bán đấu giá được 432.500 USD”, *Báo Tuổi trẻ*, 2018, <https://tuoi-tre.vn/tranh-do-ai-ve-ban-dau-gia-duoc-432500-usd-20181026095056426.htm>, truy cập ngày 29/01/2024.

triệu USD.² Sophia, Robot nổi tiếng nhất của Hanson Robotics, đã thực hiện một bức chân dung tự họa vào năm 2021 và được bán với giá 700.000 USD.³ Với những số liệu này, có thể thấy nền kinh tế sáng tạo là một trong những nền kinh tế lớn và quan trọng trên thế giới. Các giá trị thương mại đã thúc đẩy sự đầu tư nguồn lực vào nghiên cứu AI nhằm tạo ra các tác phẩm. Sự đầu tư này không chỉ đòi hỏi nguồn lực kinh tế mà còn đòi hỏi thời gian, chất xám. Tuy nhiên, việc bỏ ra một nguồn lực lớn để nghiên cứu nhưng các tác phẩm ra đời từ AI lại không được bảo vệ một cách hợp pháp khiến cho nó có thể bị khai thác, sử dụng mà không cần phải xin phép hay trả tiền. Nếu những tác phẩm này được mọi người tự do sử dụng, tái sử dụng vì cho rằng chúng không do con người tạo ra nên không có bản quyền thì khó tránh khỏi những vi phạm về quyền lợi của các công ty đầu tư vào những tác phẩm này. Điều này có thể làm ảnh hưởng tiêu cực đến việc đầu tư, nghiên cứu và phát triển công nghệ AI. Cụ thể, nếu đầu ra của của họ không được bảo hộ và không mang lại lợi ích kinh tế thì các doanh nghiệp sẽ không còn đầu tư công sức và tiền bạc vào AI. Như vậy, những ưu thế mà AI có thể mang lại như tiết kiệm thời gian, chi phí cho việc đầu tư nguồn lực con người trong hoạt động sản xuất, kinh doanh sẽ không được tận dụng một cách hiệu quả.

Pháp luật hiện nay chưa có các quy định về việc xác định ai là tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả của tác phẩm được tạo ra bởi AI. Vì vậy, việc ghi nhận và bảo hộ quyền tác giả đối với các sản phẩm sáng tạo trí tuệ của AI là phù hợp với xu thế phát triển của pháp luật về quyền sở hữu trí tuệ.

2. Thực trạng pháp luật về bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm được tạo ra từ trí tuệ nhân tạo

Dù việc bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm được tạo ra từ AI là cần thiết, trên thực tế, việc ghi nhận và bảo hộ quyền tác giả đối với các tác phẩm này cũng đặt ra những vấn đề pháp lý sau:

Thứ nhất, theo quy định của Luật SHTT Việt Nam hiện hành, tác phẩm do con người tạo ra để được bảo hộ quyền tác giả phải có tính sáng tạo và mang dấu ấn cá nhân của chủ thể tạo ra nó. Vấn đề đặt ra là liệu các tác phẩm do AI tạo ra dựa trên chất liệu là kho dữ liệu, các tham số hay thuật toán được lập trình viên đưa vào có đáp ứng được điều kiện bảo hộ đối với tác phẩm hay không?

Thứ hai, nếu tác phẩm do AI tạo ra được bảo hộ, ai là người có quyền đối với tác phẩm do AI tạo ra? AI có thể trở thành chủ thể của quyền tác giả không? Nếu trở thành chủ thể thì liệu AI có thể tiếp nhận và thực hiện các quyền nhân thân và quyền tài sản mà pháp luật đã ghi nhận cho chủ thể là

2 Josephine Joly, “‘Botto’, the robot creating works of art, makes its first million at auction”, *euronews.*, 2021, <https://www.euronews.com/culture/2021/11/30/botto-the-robot-creatingworks-of-art-makes-its-first-million-at-auction>, truy cập ngày 29/01/2024.

3 Mike Ives, “The latest artist selling nfts? it’s a robot”, *The New York Times*, 2021, <https://www.nytimes.com/2021/03/25/arts/sophia-robot-nft.html>, truy cập ngày 29/01/2024.

con người không? Nếu AI không thể trở thành chủ thể quyền thì nên trao quyền này cho ai?

Thứ ba, nếu tác phẩm do AI tạo ra được bảo hộ thì làm thế nào để xác định thời hạn bảo hộ đối với tác phẩm được tạo từ AI, bởi AI không có vòng đời như con người và rất khó xác định thời điểm AI “chết”.

Vậy, tác phẩm do AI tạo ra có thể vượt qua những tiêu chuẩn đã được ghi nhận cho các tác phẩm được tạo ra theo cách truyền thống để được bảo hộ quyền tác giả hay không? Những phân tích sau sẽ trả lời cho câu hỏi này:

2.1. Tính sáng tạo

Trước đây, khi chương trình máy tính chỉ đơn giản là các thuật toán làm việc dựa trên các lập trình của con người với một kết quả được định sẵn, rất dễ khẳng định các sản phẩm do những chương trình đó tạo ra không có tính sáng tạo. Tuy nhiên, với sự phát triển của công nghệ, đặc biệt là AI xuất hiện cùng khả năng tự học từ bộ dữ liệu lớn đã đặt ra vấn đề rằng liệu các sản phẩm nghệ thuật mà AI tạo ra có tính sáng tạo hay không. Bởi lẽ, một tác phẩm theo quy định của Công ước Berne, pháp luật các quốc gia hay Luật SHTT Việt Nam đều có điểm chung là sản phẩm sáng tạo trong lĩnh vực văn học, nghệ thuật và khoa học.⁴ Và hơn thế, đối tượng bảo vệ quyền tác giả được quy định bởi pháp luật sở hữu trí tuệ của các nước trên thế giới là tác phẩm. Như vậy, tính sáng tạo là một trong các điều kiện quan trọng để xem xét rằng tác phẩm đó có được bảo hộ quyền tác giả.

Dưới góc độ pháp luật, tính sáng tạo không được nhắc đến dưới một quy định cụ thể. Nhà nghiên cứu Anne Steffen nhận định dưới góc độ quyền tác giả, tính sáng tạo được thể hiện dưới ba hình thức: (i) sự sáng tạo sơ cấp là quá trình có tính chất độc lập theo nghĩa tác giả quyết định tất cả các yếu tố của tác phẩm, sự sắp xếp, kết hợp và thiết kế và tác giả tạo ra những yếu tố này; (ii) làm lại sáng tạo là việc tác giả sử dụng các yếu tố nhất định của hình thức thể hiện tác phẩm hiện có và tạo ra các yếu tố khác không tồn tại trong bản gốc; (iii) sự sáng tạo tổng hợp khi việc lựa chọn và sắp xếp xảy ra khi các công trình, bộ phận hiện có hoặc dữ liệu khác được kết hợp thành một đối tượng riêng biệt được hướng dẫn bởi một nguyên tắc cụ thể và mục đích cụ thể.⁵ Nhận định này cũng hoàn toàn phù hợp với Luật SHTT Việt Nam khi mà Việt Nam bảo hộ đối với cả các tác phẩm phái sinh (bao gồm tác phẩm phóng tác, tác phẩm tuyển chọn,...).⁶ Như vậy, sự sáng tạo xảy ra khi “một người” làm thay đổi những thứ đã có và thể hiện nó theo cách của riêng họ, vượt ra ngoài hiện tại mà không lặp lại những gì người này hoặc người khác đã làm trước đó. Khả năng của AI hiện tại hoàn toàn thể hiện được sự sáng tạo như sau:

⁴ Công ước Berne về bảo hộ các tác phẩm văn học và nghệ thuật, năm 1971.

⁵ Anna Stefan, “Creativity and artificial intelligence: a view from the perspective of copyright”, *Intellectual Property Scientific Research Institute*, 2021.

⁶ Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009, 2019, 2022), 2022.

Thứ nhất, AI hoàn toàn làm việc tự chủ và độc lập. Thực tế người lập trình tạo ra AI chỉ lập trình cho nó các thuật toán hoạt động mà không can thiệp vào quá trình tạo ra sản phẩm của AI.⁷ Chẳng hạn như, con người lập trình một AI với khả năng vẽ tranh và cho nó dữ liệu đầu vào nhưng không hề can thiệp vào quá trình mà AI cấu trúc lên bức tranh đó như thế nào hay sử dụng màu sắc nào cho bức tranh.

Thứ hai, kết quả từ quá trình hoạt động của AI là không thể dự đoán trước. AI dựa trên các thuật toán có khả năng kết hợp đầu vào ngẫu nhiên, dẫn đến những con đường không thể đoán trước để đi đến giải pháp tối ưu và do đó tạo ra những tác phẩm không thể đoán trước.⁸ Dù được lập trình với từ những mục đích của con người nhưng sự thật là con người không thể đoán trước được những gì mà AI có thể cho ra được.

Thứ ba, các tác phẩm của AI không phải là sự lặp lại của các sản phẩm trước đó. Mặc dù, AI cần có các dữ liệu nền để có thể thực hiện các tác phẩm nhưng kết quả được tạo ra là một tác phẩm hoàn toàn mới.

Thứ tư, khả năng tự học của AI cực kỳ mạnh mẽ. Trên thực tế, trong quá trình hoạt động của mình AI sẽ tự phát triển bản thân nó và kết quả từ quá trình phát triển này sẽ vượt qua các cấu trúc thuật toán ban đầu của nó. Dựa trên dữ liệu đã thu thập được, hệ thống AI có thể tiếp tục xử lý dữ liệu bằng cách nhận phản hồi và cải thiện kết quả. Trí tuệ nhân tạo có khả năng tự thích nghi, tự học và tự phát triển, tự đưa ra các lập luận để giải quyết vấn đề, có thể giao tiếp như người... tất cả là do AI được cài một cơ sở dữ liệu lớn, được lập trình trên cơ sở dữ liệu đó và tái lập trình trên cơ sở dữ liệu mới sinh ra.⁹

Ngoài ra, nếu đánh giá về quy trình tạo ra tác phẩm của con người và AI, chúng ta thấy hai quy trình này không có quá nhiều điểm khác biệt. Các tác phẩm mà con người tạo ra hay AI tạo ra đều có thể đáp ứng điều kiện bảo hộ đối với tác phẩm. Nếu chúng ta dựa trên các sản phẩm của AI đã được công bố, chúng ta thấy các tác phẩm này cũng đem lại giá trị về nội dung và nghệ thuật cho nhân loại. Qua những phân tích trên, AI đã và đang tạo ra các sản phẩm đúng nghĩa theo quy định của Luật SHTT Việt Nam. Do đó, các tác phẩm này cần được bảo hộ quyền tác giả.

2.2. Chủ thể được bảo hộ quyền tác giả

Chính các quy định của pháp luật SHTT về chủ thể đang là một trong những quy định ngăn cản việc ghi nhận bảo hộ đối với các tác phẩm

7 Martin Senftleben & Laurens Buijtelar, “Robot creativity: An incentive-based neighboring rights approach”, SSRN, <http://dx.doi.org/10.2139/ssrn.3707741>.

8 Tim W. Dornis, “Of ‘authorless works’ and ‘inventions without inventor’ – The muddy waters of ‘AI autonomy’ in intellectual property doctrine”, *European Intellectual Property Review*, 2021, <http://dx.doi.org/10.2139/ssrn.3776236>.

9 Viện Nghiên cứu sáng chế và Khai thác công nghệ, “Công nghệ AI của hiện tại và tương lai”, *Cổng thông tin điện tử Bộ Khoa học và Công nghệ*, 2021, <https://www.most.gov.vn/vn/tin-tuc/20614/cong-nghe-ai-cua-hien-tai-va-tuong-lai.aspx>, truy cập ngày 14/02/2024.

do AI tạo ra. Theo Luật SHTT Việt Nam hiện hành, quyền tác giả được ghi nhận bảo hộ cho tác giả và chủ sở hữu. Tác giả được pháp luật ghi nhận là con người trực tiếp sáng tạo tác phẩm. Với tình hình hiện nay, tác phẩm đã được tạo ra không phải bởi con người thì thay đổi pháp luật là điều cần thiết. Đã có những quốc gia trên thế giới như Ấn Độ, Hồng Kông ghi nhận quyền tác giả đối với tác phẩm do AI tạo ra thì Việt Nam cũng cần nhanh chóng bắt kịp với pháp luật thế giới. Hướng đến việc công nhận quyền tác giả đối với AI, cần xác định rõ ai là chủ thể của quyền tác giả và chủ thể đó có vai trò thế nào. Nên trao quyền đó cho người lập trình, người sở hữu AI, người sử dụng AI đó làm việc hay cho chính AI – chủ thể đã tạo ra tác phẩm. Việc này sẽ quyết định xem ai sẽ trở thành người nắm giữ các nội dung được bảo hộ hay các vấn đề tranh chấp phát sinh liên quan. Hơn thế nữa, xác định chủ sở hữu cũng nhằm đảm bảo ngăn chặn các AI có thể xâm phạm các quyền SHTT trong quá trình thu thập dữ liệu.

Chủ thể gần nhất với việc có thể trao quyền tác giả là AI. Nếu xét trên khía cạnh trực tiếp tạo ra tác phẩm, quyền tác giả nên được trao cho AI nhưng điều này đang không phù hợp với quy định pháp luật hiện tại khi mà AI không phải là “con người”. Việc ghi nhận quyền tác giả cho AI sẽ đòi hỏi pháp luật phải xác định một cách rõ ràng địa vị pháp lý của AI, điều sẽ làm thay đổi cơ bản nền pháp lý của quốc gia cũng như không phù hợp với bối cảnh hiện nay.¹⁰ Ngoài ra, việc trao quyền cho AI nằm ngoài mục đích của Luật SHTT – thứ được tạo ra nhằm khuyến khích con người sáng tạo,¹¹ AI không có cảm xúc như con người nên không cần cảm giác khuyến khích hay tạo động lực để làm việc.

Hơn thế nữa, các nội dung về quyền nhân thân và quyền tài sản hoàn toàn không có ý nghĩa đối với AI. Quyền nhân thân được ghi nhận nhằm đảm bảo sự toàn vẹn về sáng tạo của tác giả và danh tiếng của tác giả, điều mà AI vốn không cần đến. Quyền tài sản được ghi nhận nhằm bảo vệ các lợi ích kinh tế cho các chủ thể cũng không hợp lý khi ghi nhận cho AI vì vốn dĩ AI không cần các lợi ích nêu trên. Đặc biệt, thời hạn bảo hộ các tác phẩm đang được quy định hiện nay là suốt cuộc đời tác giả và 50 năm sau khi tác giả chết, nhưng điều này sẽ thật phi lý vì vốn dĩ AI không thể “chết” như con người.

Một quan điểm được một số nước trên thế giới như Ấn Độ, Anh, New Zealand hay Ireland công nhận là trao quyền tác giả của các tác phẩm do AI

10 Nguyễn Trần Hải Đăng, “Có nên công nhận tư cách tác giả của trí tuệ nhân tạo trong bảo hộ sáng chế và quyền tác giả?”, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam*, 2021, <https://vjst.vn/vn/tin-tuc/7974/co-nen-cong-nhan-tu-cach-tac-gia-cua-tri-tue-nhan-tao-trong-bao-ho-sang-che-va-quyen-tac-gia.aspx>, truy cập ngày 16/02/2024.

11 Nguyễn Huy Hoàng, *Bảo vệ quyền tác giả qua thực tiễn xét xử của tòa án nhân dân ở Việt Nam hiện nay*, Luận án tiến sĩ luật học, Học viện Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, 2022, tr. 36.

tạo ra cho người lập trình, người tạo ra AI.¹² Đây là chủ thể có mối quan hệ mật thiết với AI. Ví dụ, Phần 9(3) của Đạo luật bản quyền, thiết kế và bằng sáng chế Vương quốc Anh (*Copyright, Designs and Patents Act*, CDPA) quy định: “Trong trường hợp tác phẩm văn học, kịch, âm nhạc hoặc nghệ thuật do máy tính tạo ra, tác giả sẽ được coi là người đã tạo ra các điều kiện cần thiết cho tác phẩm được thực hiện”. Người lập trình là người đã tạo điều kiện cho AI khả năng tạo ra tác phẩm. Ngoài ra, pháp luật của Liên minh châu Âu cũng đề cập tới việc bảo vệ quyền cho người là nhà sản xuất tác phẩm có sự hỗ trợ của AI. Nghiên cứu “*Copyright and Artificial Creation: Does EU Copyright Law Protect AI-Assisted Output?*” của nhóm tác giả Bernt Hugenholtz và Pedro Quintais cho rằng: “Trong nhiều trường hợp, những người tạo ra sản phẩm có sự hỗ trợ của AI sẽ được bảo vệ quyền tác giả”.¹³ Người sở hữu là người đang nắm giữ quyền hoạt động của AI. Người sử dụng AI là người có nhu cầu sử dụng các tác phẩm do AI tạo ra. Hơn nữa, cách áp dụng này sẽ tạo ra sự tương thích với pháp luật hiện hành khi không cần tạo ra địa vị pháp lý cho AI.

Như vậy, liên quan đến việc bảo hộ quyền tác giả cho các tác phẩm được tạo ra bởi AI, các nhà làm luật nên cân nhắc việc ghi nhận và bảo hộ quyền tác giả cho những người đóng vai trò quan trọng và có tính quyết định đến tác phẩm, đặc biệt là những lập trình viên đã tạo ra AI.

3. Kiến nghị hoàn thiện pháp luật Việt Nam về bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm được tạo ra từ trí tuệ nhân tạo

Như đã đề cập đến, pháp luật SHTT Việt Nam hiện hành chưa có quy định về quyền tác giả đối với tác phẩm được tạo ra từ AI. Đây sẽ là khoảng trống lớn, ảnh hưởng đến sự phát triển và ứng dụng AI tại Việt Nam trong thời gian tới. Do đó, việc xây dựng hoàn thiện hệ thống pháp luật theo hướng ghi nhận quyền tác giả đối với tác phẩm được tạo ra từ AI là một yêu cầu tất yếu hiện nay. Tác giả đưa ra một vài kiến nghị sau:

Một là, nên xây dựng những ngoại lệ nhằm ghi nhận quyền tác giả đối với tác phẩm do AI tạo ra. Một tác phẩm do AI tạo ra nếu không được bảo hộ sẽ là bất lợi đối với sự phát triển của AI. Bởi lẽ, khi các doanh nghiệp không có quyền giới hạn người khác sử dụng, không thể thu phí từ việc khai thác tác phẩm, thì các doanh nghiệp sẽ không còn thiết tha nghiên cứu, đầu tư vào AI. Vì thế, trước hết, cần xác định tư cách pháp lý của AI. Về bản chất, tư cách pháp lý của AI và của con người là hoàn toàn khác nhau, việc sắp xếp AI ngang bằng với con người là điều không thể. Do đó, vấn đề quan trọng không phải là có nên công nhận AI là tác giả

12 Văn Chiến, “Công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) nhìn từ góc độ pháp luật sở hữu trí tuệ một số nước trên thế giới và Việt Nam”, *Tạp chí điện tử pháp lý*, 2024, <https://phaply.net.vn/cong-nghe-tri-tue-nhan-tao-ai-nhin-tu-goc-do-phap-luat-so-huu-tri-tue-mot-so-nuoc-tren-the-gioi-va-viet-nam-a256438.html>, truy cập ngày 16/02/2024.

13 P. Bernt Hugenholtz & Joao Pedro Quintais, “Copyright and Artificial Creation: Does EU Copyright Law Protect AI-Assisted Output?”, *International Review of Intellectual Property and Competition Law*, Vol. 52, 2021, tr. 1196.

được hay không mà là cần thiết lập cơ chế để vừa đảm bảo quyền lợi của những chủ thể liên quan đến tác phẩm được tạo ra từ AI, vừa tạo động lực phát triển của xã hội. Sau đó, cần xây dựng một cơ chế bảo hộ riêng dành cho các tác phẩm này, ví dụ như quy định thời hạn bảo hộ riêng biệt đối với các tác phẩm do AI tạo ra.

Hai là, nên xây dựng một định nghĩa rõ ràng cho các tác phẩm được tạo ra bởi AI, chẳng hạn như: “Tác phẩm được tạo ra bởi AI là những tác phẩm văn học, khoa học và nghệ thuật được tạo ra bằng việc sử dụng các dữ liệu mà nhà lập trình đưa vào trong các thuật toán”. Như vậy, từ khái niệm này, chúng ta hoàn toàn có thể xác định cụ thể những tác phẩm do AI tạo ra, giúp phân biệt với tác phẩm được tạo ra bằng bàn tay, khối óc của con người.

Ba là, ghi nhận quyền tác giả đối với các tác phẩm do AI tạo ra cho người sử dụng lao động nhằm tạo ra các tác phẩm đó. Khi chủ sở hữu AI có các lợi ích kinh tế liên quan họ sẽ có trách nhiệm trong việc quản lý các tác phẩm do AI tạo ra và không gây nhầm lẫn với các tác phẩm của con người. Quan điểm này dựa trên cơ sở học thuyết “*work made for hire*” của Luật Bản quyền Hoa Kỳ năm 1976 tại Mục 17 U.S.C. § 101. Cụ thể, nếu một tác phẩm được “tạo ra từ việc thuê” thì người sử dụng lao động (còn gọi là bên thuê) được xem là tác giả hợp pháp, chứ không phải là nhân viên (hay người lao động).¹⁴ ●

Tài liệu tham khảo

- [1] P. Bernt Hugenholtz & Joao Pedro Quintais, “Copyright and Artificial Creation: Does EU Copyright Law Protect AI-Assisted Output?”, *International Review of Intellectual Property and Competition Law*, Vol. 52, 2021
- [2] Văn Chiến, “Công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) nhìn từ góc độ pháp luật sở hữu trí tuệ một số nước trên thế giới và Việt Nam”, *Tạp chí điện tử pháp lý*, 2024,
- [3] Tim W. Dornis, “Of ‘authorless works’ and ‘inventions without inventor’ – The muddy waters of ‘AI autonomy’ in intellectual property doctrine”, *European Intellectual Property Review*, 2021, <http://dx.doi.org/10.2139/ssrn.3776236>
- [4] Nguyễn Trần Hải Đăng, “Có nên công nhận tư cách tác giả của trí tuệ nhân tạo trong bảo hộ sáng chế và quyền tác giả?”, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam*, [trans: Nguyen Tran Hai Dang, “Should the Status of Author for Artificial Intelligence Be Recognized in Patent and Copyright Protection?”, *Journal of Science and Technology of Vietnam*, 2021]
- [5] Nguyễn Huy Hoàng, *Bảo vệ quyền tác giả qua thực tiễn xét xử của tòa án nhân dân ở Việt Nam hiện nay*, Luận án tiến sĩ luật học, Học viện Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, 2022
- [6] Mike Ives, “The latest artist selling nfts? it’s a robot”, *The New York Times*, 2021
- [7] Josephine Joly, “‘Botto’, the robot creating works of art, makes its first million at auction”, *euroneus.*, 2021
- [8] Đắc Luân, “Tranh do AI vẽ bán đấu giá được 432.500 USD”, *Báo Tuổi trẻ*, 2018
- [9] Martin Senftleben & Laurens Buijtelar, “Robot creativity: An incentive-based neighboring rights approach”, SSRN, <http://dx.doi.org/10.2139/ssrn.3707741>
- [10] Anna Stefan, “Creativity and artificial intelligence: a view from the perspective of copyright”, *Intellectual Property Scientific Research Institute*, 2021
- [11] Trung tâm Mô phỏng công nghệ và Phát triển sản phẩm, Viện Nghiên cứu sáng chế và Khai thác công nghệ, “Công nghệ AI của hiện tại và tương lai”, *Cổng thông tin điện tử Bộ Khoa học và Công nghệ*, 2021

¹⁴ United State Copyright Office, Circular 9: Works Made for Hire Under the 1976 Copyright Act, 2003, https://global.oup.com/us/companion.websites/fdscontent/uscompanion/us/pdf/houp/7_5.pdf, truy cập ngày 07/03/2024.